

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Kon Rẫy

Thực hiện Kế hoạch số 3921/KH-UBND ngày 17/11/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Ủy ban nhân dân huyện xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát: Chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp nhằm triển khai các hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên môi trường số, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, hoạt động dạy học, phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá giúp tăng cường hiệu quả công tác quản lý và mở rộng phương thức cũng như cơ hội tiếp cận giáo dục nghề nghiệp tạo đột phá về chất lượng, tăng nhanh số lượng đào tạo góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực có kỹ năng nghề, tăng năng suất lao động và năng lực cạnh tranh quốc gia trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Phát triển năng lực số cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp

- Phần đầu 50% đến năm 2025 và 100% đến năm 2030 nhà giáo và cán bộ quản lý được đào tạo bổ sung nâng cao năng lực số, kỹ năng, phương pháp sư phạm phù hợp để triển khai đào tạo trên môi trường số.

- Phần đầu 50% đến năm 2025 và 100% đến năm 2030 nhà giáo giáo dục nghề nghiệp được đào tạo phát triển học liệu số.

b) Đổi mới và phát triển chương trình đào tạo: Phần đầu 70% đến năm 2025 và 100% đến năm 2030 chuẩn đầu ra chương trình đào tạo của các trình độ được tích hợp năng lực số, có nội dung đào tạo phù hợp với phương thức chuyển đổi số.

c) Hạ tầng, nền tảng và học liệu số: Tiếp cận nền tảng số giáo dục nghề nghiệp quốc gia và kho học liệu, tài nguyên số dùng chung phục vụ cho hoạt động dạy và học.

d) Quản lý số và quản trị số

- Phần đầu đến năm 2030 số hóa quá trình học tập, kết quả học tập, văn bằng

giáo dục nghề nghiệp của người học và kết nối, tích hợp dữ liệu lên môi trường số.

- Phần đầu đến năm 2025 có 50% và năm 2030 có 70% hoạt động kiểm tra chuyên ngành về giáo dục nghề nghiệp được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Phần đầu 100% vào năm 2025 báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về giáo dục nghề nghiệp được thực hiện trên môi trường số và kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Triển khai cơ chế chính sách phục vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp

- Tuyên truyền, phổ biến văn bản quy phạm pháp luật liên quan và chuyên ngành giáo dục nghề nghiệp để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

- Thực hiện các tiêu chuẩn về trường học số, hạ tầng số, phòng thực hành số, giáo trình số, chương trình đào tạo số, ứng dụng công nghệ thực tế ảo, thực tế ảo tăng cường, thực tế hỗn hợp trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp được Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội ban hành.

- Triển khai các văn bản quy định về cơ sở dữ liệu giáo dục nghề nghiệp đảm bảo kết nối chia sẻ dữ liệu theo quy định của Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Phát triển chương trình, nội dung đào tạo các cấp trình độ giáo dục nghề nghiệp phù hợp với yêu cầu của chuyển đổi số trong nền kinh tế và hội nhập quốc tế

- Thực hiện lồng ghép vào chương trình đào tạo, các môn học liên quan tới kỹ năng số, công nghệ thông tin nhằm cung cấp các kỹ năng số cơ bản, nâng cao cho người học.

- Áp dụng các bộ công cụ thích hợp để phân tích dữ liệu; cập nhật, bổ sung, chỉnh sửa và xây dựng mới chuẩn kiến thức, năng lực thực hiện cho các ngành nghề đáp ứng yêu cầu của chuyển đổi số.

3. Phát triển hạ tầng, nền tảng, thiết bị và học liệu số

a) Hạ tầng số

- Tăng cường đầu tư, nâng cấp các trang thiết bị, hệ thống an toàn thông tin phục vụ quản lý, điều hành của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Ưu tiên hình thức thuê hạ tầng băng rộng chất lượng cao, hạ tầng mạng di động 4G, 5G, hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật từ các doanh nghiệp viễn thông; hợp tác công tư trong đầu tư hạ tầng số trang thiết bị công nghệ thông tin (như máy tính, camera, máy in, máy quét), xây dựng học liệu số (như sách điện tử, thư viện điện tử, ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm, bài giảng điện tử, phần mềm học điện tử, phần mềm ứng dụng mô phỏng), hạ tầng ứng dụng với các nền tảng số; đầu tư thiết bị thực tập số, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành ảo, phòng học thông minh, các thiết bị phát triển học liệu số... tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp phục vụ cho quá trình chuyển đổi số giáo dục nghề nghiệp.

b) Hạ tầng dữ liệu: Triển khai việc kết nối, chia sẻ dữ liệu với nền tảng hạ tầng cơ sở dữ liệu lớn phục vụ báo cáo tổng hợp và phân tích nhu cầu giáo dục nghề nghiệp, phân tích chất lượng dạy và học, hỗ trợ công tác tuyển sinh và các nghiệp vụ khác sau khi Trung ương xây dựng.

c) Nền tảng số và học liệu số

- Ưu tiên hình thức thuê, hợp tác công tư, thuê, đầu tư xây dựng, chuyên giao nền tảng số dạy và học tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Thực hiện kết nối với nền tảng học liệu số toàn ngành giáo dục nghề nghiệp theo nguyên tắc kết hợp học liệu mở với xây dựng thị trường trao đổi học liệu. Tiếp nhận, chia sẻ các học phần, học liệu số theo hướng ứng dụng công nghệ thực tế ảo, thực tế ảo tăng cường và thực tế hỗn hợp sau khi Trung ương xây dựng.

4. Phát triển năng lực số cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp và đổi mới phương pháp dạy và học

- Triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các chính sách đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng số cho nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp.

- Phát triển đội ngũ cán bộ chuyên về phát triển các ứng dụng số, học liệu số tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

5. Chuyển đổi số hoạt động quản lý của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

- Phát triển, nâng cấp và hoàn thiện cơ sở dữ liệu đồng bộ, thống nhất, đảm bảo kết nối, khai thác phục vụ xử lý thông tin theo yêu cầu quản lý của cơ quan quản lý nhà nước và quản trị đơn vị.

- Số hóa và sử dụng có hiệu quả các phần mềm hoạt động của đơn vị, trong đó chú trọng đến quản lý tuyển sinh, đào tạo, đảm bảo chất lượng, phát triển chương trình, quản lý nhà giáo, quản lý học sinh, sinh viên, kết nối doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh việc đảm bảo chất lượng đối với việc dạy học trực tuyến.

- Triển khai việc kiểm tra đánh giá kết quả học tập, đánh giá kỹ năng nghề trên môi trường số.

6. Huy động nguồn lực cho quá trình chuyển đổi số giáo dục nghề nghiệp

- Ưu tiên nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước.

- Tăng cường vận động sự ủng hộ của các tổ chức cho hoạt động chuyển đổi số giáo dục nghề nghiệp.

7. Nâng cao nhận thức

- Nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, nhà giáo về vai trò quan trọng và yêu cầu sớm triển khai chuyển đổi số trong hệ thống giáo dục nghề nghiệp nhằm xây dựng, hình thành hệ sinh thái số giáo dục nghề nghiệp, đáp ứng nhu cầu của người học và mọi người dân trong nền kinh tế số, xã hội số.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến về chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp thông qua phương tiện thông tin đại chúng và các hình thức khác, lồng ghép trong các hoạt động, sự kiện liên quan; chú trọng biểu dương, tôn vinh những

tập thể, cá nhân có kết quả tích cực, mang lại hiệu quả trong công tác quản lý, dạy và học từ chuyển đổi số để lan tỏa, nhân rộng. Tăng cường trao đổi, học tập chia sẻ kinh nghiệm về chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp với các địa phương khác trong khu vực, cả nước.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách nhà nước: Thực hiện theo quy định phân cấp ngân sách, trong đó tăng cường lồng ghép các đề án, chương trình, kế hoạch liên quan đã được phê duyệt.

2. Huy động các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, cộng đồng trong và ngoài nước cùng tham gia đầu tư, tài trợ kinh phí để nghiên cứu, ứng dụng công nghệ và thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp.

3. Nguồn thu hợp pháp của Trung tâm GDNN&GDTX.

4. Các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Lao động - TB&XH huyện

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan căn cứ hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương và của tỉnh; lộ trình chuyển đổi số và khả năng bố trí ngân sách của huyện xác định cụ thể nhiệm vụ, kinh phí thực hiện, xây dựng Kế hoạch trình Ủy ban nhân dân huyện xem xét, chỉ đạo nhằm đảm bảo hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ tại Kế hoạch này.

- Làm cơ quan đầu mối, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch này; phối hợp với các cơ quan chuyên môn của Sở Lao động - TB&XH hướng dẫn, chỉ đạo Trung tâm GDNN&GDTX tiếp nhận, chia sẻ các hợp phần, nội dung của Chương trình chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đầu tư, chuyển giao để đưa vào triển khai thực hiện theo quy định.

- Chỉ đạo Trung tâm GDNN&GDTX xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện, tổ chức triển khai thực hiện theo quy định; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện; đề xuất, kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung trong trường hợp cần thiết.

- Tham mưu UBND huyện các văn bản hướng dẫn, triển khai, thực hiện quá trình chuyển đổi số trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp theo hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương và của tỉnh.

- Theo dõi, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch hàng năm và theo giai đoạn, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo đúng mục tiêu Chương trình, gửi Sở Lao động - TB&XH theo quy định.

2. Phòng Văn hóa - Thông tin huyện

- Chủ trì, chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ, công nghệ thông tin trên địa bàn huyện trong công tác nghiên cứu, phát triển hạ tầng và nền tảng số, hạ tầng Internet dùng chung đối với hệ thống giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh; đảm bảo kết nối Internet tới tất cả các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Phối hợp với Phòng Lao động - TB&XH huyện xây dựng, ban hành các quy định bảo đảm an toàn, an ninh, kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa cơ sở dữ liệu, các cơ sở dữ liệu có liên quan với cơ sở dữ liệu giáo dục nghề nghiệp.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện: Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí sự nghiệp triển khai thực hiện Kế hoạch này theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương hàng năm theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

5. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện: Phối hợp với các cơ quan có liên quan kết nối, chia sẻ dữ liệu giáo dục đào tạo với cơ sở dữ liệu giáo dục nghề nghiệp; tạo điều kiện cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp triển khai thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số.

6. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn: Căn cứ Kế hoạch này, các xã, thị trấn cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp trong các chương trình, kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn cho phù hợp.

7. Trung tâm GDNN&GDTX huyện

- Tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến tới cán bộ quản lý, nhà giáo và người học về mục tiêu, nội dung chuyển đổi số tại Kế hoạch này.

- Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch, khẩn trương rà soát, đánh giá thực trạng, nhu cầu về chuyển đổi số trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp tại đơn vị mình, cụ thể hóa bằng Kế hoạch hàng năm và triển khai thực hiện theo quy định.

- Nâng cao hiệu quả chuyển đổi số trong quản trị hoạt động của nhà trường, phục vụ xử lý thông tin theo yêu cầu quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Căn cứ nội dung, các cơ quan, đơn vị xây dựng Kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện; định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện về UBND huyện trước ngày 01/12 (qua Phòng Lao động - TB&XH) để tổng hợp, báo cáo chung. Quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo về Phòng Lao động - TB&XH huyện để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân huyện xem xét, điều chỉnh phù hợp./.

Nơi nhận:

- Sở Lao động - TB&XH tỉnh (báo cáo);
- TT Huyện ủy (báo cáo);
- TT HĐND huyện (báo cáo);
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Trung tâm VH-TT-DL&TT (đăng tin);
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đinh Thị Hồng Thu